



# LỄ VU LAN



## GIỚI HƯƠNG

(*Chủ Lễ*)

Giới hương, định hương, giữ huệ hương  
Giải thoát, giải thoát, tri kiến hương  
Quán Âm biến pháp giới cúng dường tam  
bảo khắp mười phương.

Nam-mô thập phương thường trú thập  
phương Phật.

Nam-mô thập phương thường trú thập  
phương Pháp.

Nam-mô thập phương thường trú thập  
phương Tăng. (*1 chuông*)

## NIỆM HƯƠNG CẦU NGUYỆN

Nguyện đem lòng thành kính  
Gởi theo đám mây hương

Phảng phát khắp mười phương  
 Cúng dường ngôi tam bảo. *(1 chuông)*  
 Thề trọn đời giữ đạo  
 Theo tự tánh làm lành  
 Cùng pháp giới chúng sanh.  
 Cầu phật từ gia hộ.  
 Tâm bồ đề kiên cố  
 Xa bề khổ nguồn mê.  
 Chóng quay về bờ giác. *(1 chuông)*

## XUNG TÁN PHẬT

Đấng pháp vương vô thượng  
 Ba cõi chẳng ai bằng  
 Thầy dạy khắp trời người  
 Cha lành chung bốn loại  
 Quy y trọn một niệm  
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ  
 Xưng dương cùng tán thán  
 Ưc kiếp không cùng tận. *(1 chuông và 1 lay)*

## QUÁN TƯỞNG

*(Chủ Lễ)*

Phật chúng sinh tánh thường rỗng lặng  
 Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn

Lưới để châu ví đạo tràng  
 Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời  
 Trước bảo tọa thân con ảnh hiện  
 Cuối đầu xin thệ nguyện quy-y. (1 chuông)

## ĐẪNH LỄ

(Đứng tụng)

\* *Chí tâm đảnh lễ:*

Nam-mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 chuông và 1 lay)

\* *Chí tâm đảnh lễ:*

Nam-mô Ta bà Giáo chủ, Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 chuông và 1 lay)

\* *Chí tâm đảnh lễ:*

Nam-mô Tây Phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa

**Tặng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải  
Chúng Bồ Tát. (1 chuông và 1 lạy)**

## TÁN LƯ' HƯƠNG

**Kim lư vừa bén chiên đàn  
Khắp xông Pháp-giới đạo-tràng mười phương  
Hiện thành mây báu kiết tường  
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiên  
Pháp-thân toàn thể hiện tiền  
Chứng minh hương nguyện phước liền  
ban cho.**

**Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát. (3 lần)**  
**Nam-mô Bồn-Sư Thích-Ca-Mâu-Ni Phật.**  
**(3 lần)**  
**Nam-mô Đại-Hiếu-Mục-Kiền-Liên Bồ-Tát.**  
**(3 lần)**

## CHÚ ĐẠI BI

**Nam-mô Đại Bi Hội thượng Phật Bồ Tát.**  
**(3 lần) (1 chuông)**

**Thiên thủ, thiên nhãn, vô ngại đại bi tâm  
đà-la-ni.**

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô kiết đế thước bát ra da. Bồ đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ. Số đát na đát tỏa. Nam-mô tát kiết lật đỏa y mông a rị da. Bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam-mô na ra cần trì. Hê rị ma ha bàn đa sa mế. Tát bà a tha đậu du bằng a thệ dụng. Tát bà tát đa, na ma ba già. Ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án, a bà lô hê lô ca đế, ca ra đế, di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà, tát bà ma ra, ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô, cu lô. Yết mông độ lô, độ lô, phạt xà ra đế. Ma ha phạt xà da đế, đà ra, đà ra, địa rị ni. Thất Phật, ra da, dá ra, dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na, thất na, a ra sâm. Phật ra, xá lợi, phạt sa, phạt sâm, Phật ra, xá da. Hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị. Ta ra ta ra, tát rị, tát rị. Tô rô, tô rô, Bồ đề dạ Bồ đề dạ, Bồ đà dạ, bồ đà dạ. Di đế rị dạ, Na ra cần trì. Địa rị sắc ni na. Bà dạ ma na, ta bà ha, tát đà dạ, ta bà ha. Ma ha tát đà dạ, ta bà ha. Tát đà dụ nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra, na ra, tà bà ha. Tát ra tăng

a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a  
tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra, a tát đà  
dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết, tát đà dạ, ta  
bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà  
ha. Ma bà lệ thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.  
Nam-mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn  
ra dạ, ta bà ha.

*“Án, tát điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta  
bà ha”. (3 lần) (1 chuông)*



## KHAI KINH KỆ

Phật-pháp cao siêu rất nhiệm mầu,  
Trăm ngàn ức kiếp khó tìm cầu  
Con nay nghe đặng chuyên trì niệm  
Nguyện tỏ Như-Lai nghĩa nhiệm mầu.  
NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC-KIÊN  
LIÊN BỒ-TÁT. (3 lần)

**PHẬT THUYẾT  
KINH BÁO ĐÁP  
CÔNG ƠN CHA MẸ  
DIỄN NGHĨA**

**TA TỪNG NGHE LỜI TẠC NHƯ VẬY:**  
**Một thuở nọ THẾ-TÔN an trụ**  
**Xá vệ Thành Kỳ-Thụ Viên trung**  
**Chư Tăng câu hội rất đông**  
**Tính ra đến số hai muôn tám ngàn**  
**Lại cũng có các hàng Bồ-Tát**  
**Hội tại đây đủ mặt thường thường**  
**Bấy giờ Phật lại lên đường**  
**Cùng hàng đại-chúng nam phương tiến hành.**  
**Đáo bán lộ đành rành mắt thấy**  
**Núi xương khô bỏ đầy lâu đời**  
**THẾ-TÔN bèn vội đến nơi**  
**Lạy liền ba lạy, rồi rơi giọt hồng**  
**Đức A-NAN mũi lòng ái ngại,**  
**Chẳng hiểu sao Phật lạy đồng xương**  
**Vội vàng xin Phật dạy tường**  
**“... Thầy là Từ-Phụ ba phương bốn loài.**  
**Ai ai cũng kính Thầy dường ấy,**  
**Cớ sao Thầy lại lạy xương khô?”**  
**-Phật rằng: Trong các môn đồ,**  
**Ngươi là đệ tử đứng đầu dày công**



Bởi chưa biết đực trong chưa rõ,  
 Nên vì người ta tỏ đuôi đầu.  
 Đổng xương dồn dập bấy lâu,  
 Cho nên trong đó biết bao cốt hài.  
 Chắc cũng có ông bà cha mẹ  
 Hoặc thân ta, hoặc kẻ sanh ta,  
 Luân-hồi sanh-tử, tử sanh  
 Lục thân đời trước, thi hài còn đây.  
 Ta lẽ bái những người tiền bối  
 Và ngậm ngùi vì nhớ kiếp xưa  
 Đổng xương hỗn tạp chẳng vừa  
 Không phân trai gái bỏ bừa khó coi  
 Người chịu khó xét soi cho kỹ,  
 Phân làm hai, bên nữ, bên nam,  
 Để cho phân biệt cốt phàm,  
 Không còn lộn lạo nữ nam chất chồng.  
 -Đức A-NAN trong lòng tha thiết  
 Biết làm sao phân biệt khỏi sai  
 Ngài bèn xin Phật tỏ bày  
 Vì khó chọn lựa gái trai lúc này.  
 Còn sanh tiền dễ bề sắp đặt,  
 Cách đứng đi ăn mặc phân minh  
 Chớ khi rã xác tiêu hình,  
 Xương ai như nấy, khó nhìn khó phân.  
 -Phật mới bảo A-NAN nên biết,  
 Xương nữ nam phân biệt rõ ràng,  
 Đàn ông xương trắng nặng hoẵng

Đà bà xương nhẹ đen thâm dễ nhìn.  
Người có biết cơ sao đen nhẹ,  
Bởi đàn bà sanh đẻ mà ra  
Sanh con ba đầu huyết ra  
Tám học bốn đầu sữa hòa nuôi con.  
Vì cơ ấy hao mòn thân thể  
Xương đàn bà, đen nhẹ hơn trai,  
-A-NAN nghe vậy bi ai,  
Xót thương cha mẹ công dày dưỡng sanh.  
Bèn cầu Phật thi ân dạy bảo  
Phương pháp nào báo hiếu song thân.  
-Thế-Tôn mới bảo lời rằng:  
Vì người ta sẽ phân trần khá nghe.  
Thân đàn bà nhiều bề cực nhọc  
Sanh nặng con mười tháng cru mang  
Tháng đầu, thai đậu tợ sương  
Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường.  
Tháng thứ nhì dường như sữa đặc  
Tháng thứ ba như cục huyết ngưng  
Bốn tháng đã tượng ra hình  
Năm tháng ngũ thể hiện sinh rõ ràng.  
Tháng thứ sáu lục căn đều đủ  
Bảy tháng thì đủ bộ cốt xương.  
Lại thêm đủ lỗ chân lông  
Cộng chung đến số tám muôn bốn ngàn.  
Tháng thứ tám hoàn toàn tạng phủ  
Chín tháng thì đầy đủ vóc hình.

Mười tháng là đúng kỳ sinh  
 Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn  
 Bằng ngõ nghịch làm buồn thân mẫu  
 Nó vấy vũng đạp quấu lung tung  
 Làm cho cha mẹ hải hùng  
 Sự đau sự khổ không cùng tỏ phân.  
 Khi sanh đặng muôn phần khoái lạc  
 Cũng ví như được bạc, được vàng  
 Thế-Tôn lại bảo A-NAN:  
 Ông cha nghĩa mẹ mười phần phải tin  
 Điều thứ nhất giữ gìn thai giáo,  
 Mười tháng trường chu đáo mọi bề,  
 Thứ hai sanh để gớm ghê,  
 Chịu đau chịu khổ mỗi mê trăm phần  
 Điều thứ ba, thâm ân nuôi dưỡng;  
 Cực đến đâu bền vững chẳng lay;  
 Thứ tư ăn đặng nuốt cay  
 Để dành bùi ngọt đủ đầy cho con.  
 Điều thứ năm lại còn khi ngủ,  
 Ướt mẹ nằm, khô ráo phần con.  
 Thứ sáu, súc nước nhai cơm,  
 Miễn con no ấm chẳng màng gớm ghê.  
 Điều thứ bảy, không chê ô ướ,  
 Giặt đồ dơ của trẻ không phiền,  
 Thứ tám chẳng nỡ chia riêng,  
 Nếu con đi vắng cha phiền mẹ lo,  
 Điều thứ chín miễn con sung sướng,

Dầu phải mang nghiệp chướng cũng cam  
Tính sao có lợi thì làm,  
Chẳng màng tội lỗi, bị giam bị cầm.  
Điều thứ mười chẳng ham trau chuốt,  
Dành cho con các cuộc thanh nhàn,  
Thương con như ngọc như vàng  
Ơn cha nghĩa mẹ, sánh bằng Thái-Sơn.  
Phật lại bảo A-NAN nên biết:  
Trong chúng-sanh tuy thiệt phẩm người  
Mười phần mê muội cả mười,  
Không tường ơn trọng đức dày song thân.  
Chẳng kính mến, quên ân, trái đức  
Không xót thương dưỡng dục cù lao.  
Ấy là bất hiếu mặc giao,  
Thì những người ấy đời nào nên thân.  
Mẹ sanh con cru mang mười tháng  
Cực khổ dường gánh nặng trên vai  
Uống ăn chẳng đặng, vì thai.  
Cho nên thân thể hình hài kém suy.  
Khi sanh sản hiểm nguy chi xiết  
Sanh đặng rồi tinh huyết dầm dề.  
Ví như thọc huyết trâu, dê  
Nhứt sanh thập tử nhiều bề gian nan.  
Con còn nhỏ phải năng chăm sóc,  
Ăn đắng cay, bù ngọt phần con.  
Phải tắm, phải giặt, rửa trôn,  
Biết rằng dơ dáy mẹ không ngại gì.

Nằm phía ướt, con thì phía ráo  
Sợ cho con ướt áo, ướt chăn.  
Hoặc khi ghẻ chóc đầy mình.  
Chắc con phải chịu trăm phần thảm thương  
Trộn ba năm bú nường sữa mẹ  
Thân gầy mòn nào nệ với con  
Đến khi vừa được lớn khôn  
Mẹ cha dạy bảo cho con vỡ lòng  
Cho đi học mở thông trí tuệ  
Dựng vợ chồng có thể làm ăn  
Ước mong con được nên thân  
Dầu cho cha mẹ cơ bản quản chi  
Con đau ốm tức thì lo chạy  
Dầu tốn hao cách mấy cũng đành  
Khi con căn bệnh nặng lành  
Thì cha mẹ mới an tâm định thần.  
Công dưỡng dục sánh bằng non biển  
Cớ sao con chẳng biết ơn này.  
Hoặc khi làm lỗi bị rầy  
Chẳng tuân thì chớ, lại bày ngỗ ngang  
Hờn cha mẹ phùng mang trộn mắt  
Khinh trưởng huynh nộ nạt thô nhi  
Bà con chẳng kể ra chi  
Không tuân sự phụ lễ nghi chẳng tường.  
Lời dạy bảo song đường không kể  
Tiếng khuyên răn anh chị chẳng màng  
Trái ngang chống báng mọi đàng

Ra vào lui tới mắng càng người trên.  
Vi lỗ mãng tánh quen làm bướng  
Chẳng kể lời trưởng thượng dạy răn  
Lớn lên theo lối hung hăng  
Đã không nhẫn nhịn lại càng hành hung.  
Bỏ bạn lành theo cùng chúng dữ  
Nết tập quen làm sự trái ngang  
Nghe lời dụ dỗ quân hoang  
Bỏ cha bỏ mẹ trốn sang quê người  
Trước còn tập theo thời theo thế  
Thân lập thân tìm kế sinh nhai  
Hoặc đi buôn bán kiếm lời  
Hoặc vào quân lính với đời lập công  
Vi ràng buộc đồng công, mối nợ  
Hoặc trở ngăn vì vợ vì con  
Quên cha quên mẹ tình thâm  
Quên xứ quên sở lâu năm không về.  
Ấy là nói những người có chí  
Chớ phần nhiều du hí mà thôi.  
Sau khi phá hết cửa rồi,  
Phải tìm phương thế kiếm đôi đồng xài.  
Theo trộm cướp, hoặc là bài bạc  
Phạm tội hình, tù rạt phải vương.  
Hoặc khi mang bệnh giữa đường  
Không người nuôi dưỡng bỏ thân ngoài đồng.  
Hay tin dữ, bà con cô bác  
Cùng mẹ cha xao xát buồn rầu

Thương con than khóc ưu sầu  
Có khi mang bệnh đui mù vẩn vương  
Hoặc bịnh nặng vì thương quá lẽ  
Phải bỏ mình làm quỷ giữ hồn.  
Hoặc nghe con chẳng lo lường  
Trà đình tửu điểm phố phường ngao du.  
Cứ mài miệt với đồ bất chánh  
Chẳng mấy khi thần tỉnh mộ kang  
Làm cho cha mẹ than van  
Sanh con bất hiếu phải mang tiếng đời.  
Hoặc cha mẹ đến hồi già yếu  
Không ai nuôi thiếu thốn mọi điều  
Ôm đau đói rách kêu rêu  
Con không cấp dưỡng bỏ liều chẳng thương  
Phận con gái còn nương cha mẹ  
Thì có lòng hiếu để thuận hòa  
Cần lao phục dịch trong nhà  
Dễ sai dễ khiến hơn là nam nhi.  
Song đến lúc tùng phu xuất-giá  
Lo bên chồng chẳng xá bên mình  
Trước còn lai vãng viếng thăm  
Lần lần ngụy lạnh biệt tẩm biệt nhà.  
Quên dưỡng dục song thân ơ trọng  
Không nhớ công mang nặng đẻ đau.  
Chẳng lo báo bổ cù lao,  
Làm cho cha mẹ buồn rầu, thảm thay.  
Nếu cha mẹ rầy la quả mắng

Trở sanh lòng hờn giận chẳng kiêng  
Chớ chi chồng đánh liên miên  
Thì cam lòng chịu chẳng phiền chẳng than  
Tội bất hiếu lưỡng ban nam nữ  
Nói không cùng nghiệp dữ phải mang  
Nghe Phật chỉ rõ mọi đàng  
Trong hang đại-chúng lòng càng thấm thay  
Gieo xuống đất, lấy cây lấy củ  
Đập vào mình, vào mũi, vào hông.  
Làm cho các lỗ chân lông  
Thấy đều rớm máu, ướt dầm cả thân.  
Đến hôn mê tâm thần bất định  
Một giây lâu mới tỉnh, than rằng:  
Bọn ta quả thiệt tội hơn  
Xưa nay chẳng rõ không hơn người mù.  
Nay tỏ ngộ biết bao lầm lạc  
Ruột gan dường như nát như tan.  
Tội tình khó nổi than van  
Làm sao trả đặng muôn ngàn ơn sâu.  
Trước Phật tiền ai cầu trần tở  
Xin Thế-Tôn miễn cố bi lân  
Làm sao báo đáp thù ân  
Tỏ lòng hiếu thuận song thân của mình.  
- Phật bèn dụng phạm thỉnh sáu món  
Phân rõ cùng đại-chúng lắng nghe  
Ơn cha nghĩa mẹ nặng nề  
Không phương báo đáp cho vừa sức đâu.



Ví có người ơn sâu dốc trả  
Công mẹ cha tất cả hai vai  
Giáp vòng hòn núi Tu-di  
Đến trăm ngàn kiếp ơn kia chưa đền.  
Ví có người gặp cơn đói rét  
Nuôi song thân dưng hết thân này  
Xương nghiền thịt nát phân thây  
Trải trăm ngàn kiếp ơn đây chưa đồng.  
Ví có người vì công sinh dưỡng  
Tự tay mình khoét thủng song ngươi  
Chịu thân mù tối như vầy  
Đến trăm ngàn kiếp ơn này thấm đâu.  
Ví có người cầm dao thật bén,  
Mổ bụng ra, rút hết tâm can  
Huyết ra khắp đất chẳng than  
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân đâu bằng.  
Ví có người dùng ngàn mũi nhọn,  
Đâm vào mình bất luận chỗ nào  
Tuy là sự khó biết bao  
Trải trăm ngàn kiếp không sao đáp đền.  
Ví có người vì ơn dưỡng dục  
Tự treo mình cúng Phật thế đèn  
Cứ treo như vậy trọn năm  
Trải trăm ngàn kiếp ân thâm chưa đền.  
Ví có người xương nghiền ra mỡ  
Hoặc dùng dao chặt nửa thân mình.  
Xương tan thịt nát chẳng phiền

Đến trăm ngàn kiếp ơn trên chưa đồng.  
Vì có người vì công dưỡng dục  
Nuốt sắt nóng thấu ruột thấu gan  
Làm cho thân thể tiêu tan  
Đến trăm ngàn kiếp ơn sâu chưa đền  
Nghe Phật nói thấy đều kinh hãi  
Giọt lệ tràn khó nổi cầm ngăn  
Đồng thanh bạch Phật lời rằng  
Làm sao trả đặng thâm ân song đường?  
Phật mới bảo các hàng Phật tử:  
Phải lắng nghe ta chỉ sau này,  
Các người muốn đáp ơn dày  
Phải toan biên chép kinh đây lưu truyền.  
Vì cha mẹ trì chuyên phúng tụng  
Cùng ăn năn những tội lỗi xưa  
Cúng dường Tam-Bảo sớm trưa  
Cùng là tu phước chẳng chừa món chi  
Rằm tháng bảy đèn ngày Tụ-Tứ  
Thập phương Tăng đều dự lễ này  
Sắm sanh lễ vật đủ đầy  
Chờ giờ câu hội đặt bày cúng dâng  
Đặng cầu nguyện song đường trường thọ  
Hoặc sanh về Tịnh-độ an nhàn.  
Ấy là báo đáp thù ân  
Sanh thành dưỡng dục song thân của mình  
Mình còn phải cần chuyên trì giới  
Pháp tam-qui ngũ giới giữ gìn

Những lời ta dạy đình ninh  
Khá tua y thử phụng hành đừng sai.  
Được như vậy mới là khỏi tội  
Bằng chẳng thì ngục tối phải sa.  
Trong năm đại tội kể ra  
Bất hiếu thứ nhất, thật là trọng thay.  
Sau khi chết bị đày vào ngục  
Ngục Vô-Gián, cũng gọi A-Tỳ  
Ngục này trong núi Thiết-vi  
Vách phen bằng sắt vây quanh bốn bề.  
Trong ngục này hàng ngày lửa cháy  
Đốt tội nhưn hết thảy thành than.  
Có lò nấu sắt cho tan  
Rót vào trong miệng tội nhưn hành hình.  
Một vá đủ cho người thọ khổ  
Lột thịt da đau thấu tâm can  
Lại có chó sắt, rắn gang  
Phun ra khói lửa đốt đoàn tội nhưn  
Ở trong ngục có giường bằng sắt  
Bất tội nhưn nằm khắp đó xong  
Rồi cho một ngọn lửa hồng  
Nướng quay kể tội da phồng thịt thau.  
Móc bằng sắt, thương dao gươm giáo  
Trên không trung đổ tháo như mưa  
Gặp ai chém nấy chẳng chừa  
Làm cho thân thể nát nhưn nhưn tương  
Những hình phạt vô phương kể hết

Mỗi ngục đều có cách trị riêng  
Như là xe sắt phân thân  
Chim ưng mổ mắt trâu cày lưỡi le.  
Chớ chi đặng chết liền rất đỡ  
Vì nghiệp duyên không nở hành thân.  
Ngày đêm chết sống muôn lần  
Đến trăm ngàn kiếp không ngừng một giây  
Sự hành phạt tại A-Tỳ ngục  
Rất nặng nề ngổ nghịch song thân  
Chúng người đều phải ân cần  
Thừa hành các việc phân trần khoản trên  
Nhứt là phải kinh này in chép  
Truyền bá ra cho khắp đông tây  
Như ai chép một quyển này  
Ví bằng đặng thấy một vì Thế-Tôn  
Nếu in đặng ngàn muôn quyển ấy  
Thì cũng bằng thấy Phật vạn thiên.  
Do theo nguyện lực tùy duyên  
Chư Phật ủng hộ y như sở nguyện  
Cha mẹ đặng xa miền khốc lãnh  
Lại hóa-sanh về cảnh Thiên-cung  
- Khi lời Phật giảng vừa xong  
Khắp trong tứ chúng một lòng kính vâng  
Lại phát nguyện thà thân này nát  
Ra bụi tro, muôn kiếp chẳng nài.  
Dầu cho lưỡi kéo trâu cày  
Đến trăm ngàn kiếp lời Thầy không quên

Ví như bị bá thiên đao kiếm  
 Khấp thân này đâm chém phân thân  
 Hoặc như lưới trời thân này  
 Trải trăm ngàn kiếp lời Thầy chẳng sai.  
 Dầu thân này bị cưa bị chặt  
 Phân chia ra muôn đoạn rã rời  
 Đến trăm ngàn kiếp như vậy  
 Chúng con cũng chẳng trái lời Thầy khuyên  
 Đức A-NAN kiền thiên đảnh lễ  
 Cầu Thế-Tôn đặt để hiệu kinh  
 Ngày sau truyền bá chúng-sinh  
 Dễ bề phúng tụng, trì chuyên tu hành.  
 - Phật mới bảo A-NAN nên biết  
 Quyền kinh vậy quả thiệt cao xa  
 Đặt tên “BÁO HIẾU MẸ CHA”  
 Cùng là “ÂN TRỌNG” thiệt là chơn kinh.  
 Các người phải giữ gìn châu báu  
 Đặng đời sau y giáo phụng hành  
 Sau khi Phật dạy đành rành  
 Bốn ban Phật-tử rất mừng rất vui.  
 Thấy một lòng vâng theo lời Phật  
 Và kính thành tin chắc vẹn truyền  
 Đồng nhau tựu tại Phật tiền  
 Nhất tâm đảnh lễ rồi liền lui ra.



## PHẬT NÓI KINH VU-LAN BỒN

Một thuở nọ Thế-Tôn an-trụ  
Xá-Vệ Thành Kỳ Thụ Viên-trung  
Mục-Liên mới đặng lục thông  
Muốn cho cha mẹ khỏi vòng trầm luân  
Công dưỡng-dục thâm ân dốc trả  
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền  
Làm con hiếu hạnh trước tiên  
Bèn dùng huệ-nhân dưới trên kiếm tìm.  
Thấy vong-mẫu sanh làm ngựa-quin  
Không uống ăn tiền tụy hình hài  
Mục-Liên thấy vậy bi ai  
Biết mẹ đói khát ai-hoài tình thâm  
Lo phẩm vật đem dâng từ mẫu  
Đặng đỡ lòng cực khổ bấy lâu  
Thấy cơm, mẹ rất lo âu  
Tay tả che đậy hữu hầu bốc ăn.  
Lòng bõn xẻn tiền căn chưa dứt  
Sợ chúng ma cướp giật của bà.  
Cơm chưa đưa đến miệng đà  
Hóa thành than lửa nuốt mà đặng dàu.  
Thấy như vậy âu sầu thâm  
Mục-Kiên-Liên bi cảm xót thương.  
Mau mau về chốn giảng-đường

Bạch cùng Sư-phụ tầm phương giải nạn.  
Phật mới bảo rõ ràng căn cội.  
Rằng mẹ ông gốc tội rất sâu.  
Dầu ông thần-lực nhiệm màu  
Một mình không thể ai cầu đặng đầu.  
Lòng hiếu-thảo của ông dầu lớn  
Tiếng vang đồn thấu đến Cửu-Thiên  
Cùng là các bực Thần kỳ  
Tà ma ngoại-đạo, bốn vì Thiên-Vương  
Cộng ba cõi sáu phương tu tập,  
Cũng không phương cứu tế mẹ người.  
Muốn cho cứu được mạng người  
Phải nhờ thần lực của mười phương Tăng  
Pháp cứu tế Ta toan giảng nói  
Cho mọi người thoát khỏi ách nạn  
Bèn kêu Mục-thị đến gần  
Truyền cho diệu pháp ân cần thiết thi.  
Rằm tháng bảy là ngày Tỵ-Tứ  
Mười phương Tăng đều dự lễ này.  
Phải toan sắm sửa chớ chầy  
Thức ăn trăm món trái cây trăm màu.  
Lại phải sắm giường nằm nệm lót,  
Cùng thau, bồn, đèn đuốc, nhan, dầu.  
Món ăn tinh sạch bấu màu  
Đựng trong bình bát vọng cầu kính dâng.  
Chư Đại-Đức mười phương thọ-thực  
Trong bảy đời sẽ được siêu thăng

Lại thêm cha mẹ hiện-tiền  
Đặng nhờ phước đức tiêu khiên ách nần.  
Vì ngày ấy Thánh Tăng đều đủ,  
Dầu ở đâu cũng tụ hội về  
Nnhư người thiên-định sơn-khê  
Tránh điều phiền-não chắm về thiên-na  
Hoặc người đặng bốn tòa đạo quả  
Công tu-hành nguyện thỏa vô-sanh.  
Hoặc người thọ hạ kinh-hành  
Chẳng ham quyền quý ản danh lâm tông.  
Hoặc người đặng lục-thông tấn phát  
Và những hàng duyên-giác Thịnh Văn  
Hoặc chư Bồ-tát mười phương  
Hiện hình làm sãi ở gần chúng-sanh.  
Điều trì giới rất thanh rất tịnh,  
Đạo đức dày chánh-định chơn tâm  
Tất cả các bậc Thánh, phàm  
Đồng lòng thọ lãnh bát cơm Lục-Hòa.  
Người nào có sắm ra vật thực  
Đặng cúng-dường Tự-Tứ; Tăng thời  
Hiện-tiền phụ mẫu của người  
Bà con quyến thuộc thấy đều nhờ ơn  
Tam-đồ khổ chắc rằng ra khỏi,  
Cảnh thanh-nhàn hưởng thọ tự nhiên.  
Nnhư còn cha mẹ hiện-tiền,  
Nhờ đó cũng đặng bá niên thọ trường.  
Nnhư cha mẹ bảy đời quá-vãng



Sẽ hóa sanh về cõi Thiên cung.  
Người thì tuần-tú hình dung  
Hào quang chiếu sang khắp cùng châu thân  
Phật dạy bảo mười phương Tăng chúng  
Phải tuân theo thể thức sau này  
Trước khi thọ-thực đàn chay  
Phải cầu chú nguyện cho người tín gia.  
Cầu thất-thế mẹ cha thí chủ,  
Định tâm thần quán đủ, đừng quên.  
Cho xong định ý hành thiền  
Mới dùng phẩm vật đàn tiền hiến dâng.  
Khi thọ dụng, nên an vật thực,  
Trước Phật-đài hoặc tự tháp trung.  
Chư Tăng chú nguyện viên dung  
Sau rồi tự tiện thọ dụng bữa trưa.  
Pháp cứu tế Phật vừa nói dứt  
Mục-Liên cùng Bồ-tát chư Tăng  
Đồng nhau tỏ dạ vui mừng.  
Mục-Liên cũng hết khóc than buồn rầu.  
Mục-Liên mẫu cũng trong ngày ấy  
Kiếp khổ về ngạ-quí được tan.  
Mục-Liên bạch với Phật rằng:  
Mẹ con nhờ sức Thánh Tăng khởi nạn.  
Lại cũng nhờ oai thần Tam Bảo,  
Bằng chẳng thì nạn khổ khó ra.  
Như sau đệ-tử xuất-gia,  
Vu-Lan-Bồn Pháp dùng mà độ-sanh

Độ cha mẹ còn đương tại thế,  
Hoặc bảy đời có thể đặng không?  
Phật rằng: Lời hỏi rất thông,  
Ta vừa muốn nói con vâng hỏi theo.  
Thiện – nam tử, Tỳ-Kheo nam nữ  
Cùng Quốc-vương, Thái-tử, Đại-thần,  
Tam-công, Thê-tướng, bá quan,  
Cùng hàng lê thứ vạn dân cõi trần,  
Nhu chí muốn đền ơn cha mẹ,  
Hiện-tại cùng thất-thế tình thâm  
Đến rằm tháng bảy mỗi năm  
Sau khi kiết hạ chư Tăng tựu về  
Chính ngày ấy Phật-Đà hoan hỷ  
Phải sắm sanh đủ vị cơm canh  
Đựng trong bình bát tinh anh  
Chờ giờ Tụ-Tứ chúng Tăng cúng-dường.  
Đặng cầu nguyện song đường trường thọ  
Chẳng ốm đau cũng chẳng khổ chi  
Cùng cầu thất-thế đồng thì  
Lìa nơi nạ-quỉ sanh về nhưn thiên.  
Đặng hưởng phước nhân duyên vui đẹp  
Lại xa lìa nạn khổ cực thân.  
Môn sanh Phật-tử ân cần  
Hạnh tu hiếu-thuận phải cần phải chuyên  
Thường cầu nguyện thung huyên an hảo  
Cùng bảy đời phụ mẫu siêu-linh  
Ngày rằm tháng bảy mỗi năm

Vì lòng hiếu-thảo ân thâm phải đền.  
 Lễ cứu tế chí thành sắp đặt  
 Ngõ cúng dường chư Phật, chư Tăng  
 Ấy là báo đáp thù ân  
 Sanh thành dưỡng dục song thân buổi đầu  
 Đệ-tử Phật lo-âu gìn giữ  
 Mới phải là Thích tử Thiên-Môn.  
 Vừa nghe dứt Pháp Lan Bồn  
 Môn sanh tứ chúng thấy đều hỉ hoan.  
 Mục-Liên với bốn ban Phật-tử  
 Nguyện một lòng tín sự phụng hành.  
 Trước là trả nghĩa sanh thành.  
 Sau là cứu vớt chúng sanh muôn loài.

Nam-mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.

(3 lần)



## MA HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán tự tại Bồ Tát, hành thâm Bát nhã Ba  
 la mật đa. Thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai  
 không, độ nhất thiết khổ ách.

**Xá lợi Tử! Sắc bất di không, không bất di sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.**

**Xá lợi Tử! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc; Vô thọ, tưởng, hành thức; Vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; Vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệp vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệp vô lão tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệp vô đắc.**

**Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố. Viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết Bàn. Tam thế chư Phật, y Bát nhã Ba la mật đa cố, đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.**

**Cố tri Bát nhã ba la mật đa, thị đại thân chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ chơn thiệt bất hư. Cố thuyết Bát nhã ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:**

*“Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế,  
Bồ đề tát bà ha”. (3 lần) (1 chuông và 1 lay)*

## VÃNG-SANH THẦN-CHÚ

Nam mô a di đà bà dạ  
 Đa tha dà đa dạ, Đa địa dạ tha  
 A di rị đô bà tì, a di rị đa tất đam bà tỳ  
 A di rị đa, tỳ ca lan đế  
 A di rị đa tỳ ca lan đa  
 Đà di nị dà dà na  
 Chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

## HÒI HƯƠNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh,  
 Vô Biên thắng phước giai hồi hương,  
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,  
 Túc vãng vô lượng quang Phật sát,  
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,  
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,  
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,  
 Thế thế thường hành Bồ tát đạo.  
 Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung,

Cửu phẩm Liên Hoa vi phụ mẫu,  
Hoa Khai Kiến Phật ngộ vô sanh,  
Bất thối Bồ tát vi bạn lữ.  
Nguyện dĩ thử công đức,  
Phổ cập ư nhứt thiết,  
Ngã đẳng dữ chúng sanh,  
Giai cộng thành Phật đạo.

## TỰ QUY Y

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng sanh,  
thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm.

*(1 chuông và 1 lạy)*

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng sanh,  
thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải.

*(1 chuông và 1 lạy)*

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng sanh,  
thống lý đại chúng, nhứt thiết vô ngại.

*(1 chuông và 1 lạy)*

## HỒI HƯƠNG CHÚNG SINH

**Chúng con, nguyện đem công đức này  
Hương về khắp tất cả,  
Đệ tử và chúng sanh  
Đều trọn thành Phật đạo.**

